

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐBCL

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Đợt 3)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	INT304	Cơ sở dữ liệu	Tự luận	1816D15A,2220D15A	22	05/06/2023	7 giờ 30	C22	
2				2220D15A	22			A32	
3				2220D15A,2220D15B	22			C21	
4				2220D15B	22			A51	
5				2220D15B	20			C45	
6	MEC303	Cơ lý thuyết	Tự luận	2119D42A,2220D42A	12	05/06/2023	7 giờ 30	B51	
7	PHE338	Điện kinh 2	Vấn đáp + Thực hành	2220D70A	16	05/06/2023	7 giờ 30	TD01	
8	BIO294	Hóa sinh người	Vấn đáp	2220D26A	19	05/06/2023	13 giờ 30	B14	
9				2220D26A	19			B21	
10	ELE348	Cơ sở lý thuyết mạch điện	Vấn đáp	2119D41A,2220D41A	31	05/06/2023	13 giờ 30	C31	
11	CPS201	Tin học đại cương	Thực hành	1917D03A,1917D11A,2018D18C,2119D11B,2119D18D,2220D01A,2220D03A	26	05/06/2023	13 giờ 30	B13	
12				2220D03A	26			C14	
13				2220D03A,2220D03B	26			NDH204	
14				2220D03B	26			NDH214	
15				2220D03B,2220D04A	26			NDH216	
16				2220D04A,2220D04B	26			NDH301	
17	PHI212	Dẫn luận Văn học trung đại Việt Nam	Vấn đáp	2220D02A	20	05/06/2023	13 giờ 30	B24	
18	GEO354	Địa lí du lịch	Vấn đáp	2220D81A,2220D84A	32	05/06/2023	13 giờ 30	B15	
19	MUE176	Nhạc cụ 2	Thực hành	2220D60A	14	06/06/2023	7 giờ 30	NT302	
20	CPS201	Tin học đại cương	Thực hành	2220D04B	26	06/06/2023	7 giờ 30	B13	
21				2220D04B,2220D05A	26			C14	
22				2220D05A,2220D10A	26			NDH204	
23				2220D10A	26			NDH214	
24				2220D10A,2220D10B	26			NDH216	
25				2220D10B	26			NDH301	
26	CPS201	Tin học đại cương	Thực hành	2220D10B,2220D10C	26	06/06/2023	9 giờ 30	B13	
27				2220D10C,2220D10D	26			C14	
28				2220D10D	26			NDH204	
29				2220D10D,2220D11A	26			NDH214	
30				2220D11A,2220D11B	26			NDH216	
31				2220D11B,2220D16A	26			NDH301	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
32	CPS201	Tin học đại cương	Thực hành	2220D16A	26	06/06/2023	13 giờ 30	B13	
33				2220D18A	26			C14	
34				2220D18A,2220D18B	26			NDH204	
35				2220D18B	26			NDH214	
36				2220D18B,2220D18C	26			NDH216	
37				2220D18C,2220D18D	26			NDH301	
38	CPS201	Tin học đại cương	Thực hành	2220D18D	26	06/06/2023	15 giờ 30	NDH301	
39				2220D18D,2220D18E	26			NDH216	
40				2220D18E,2220D26A	26			NDH214	
41				2220D26A	26			NDH204	
42				2220D26A,2220D28A,2220D51A	26			C14	
43				2220D51A	24			B13	
44	ECO271	Kinh tế vĩ mô 1	Trắc nghiệm	1917D10B,2018D10B,2119D10A,2119D11B,2119D15A,2119D18B,2220D10A	25	07/06/2023	7 giờ 30	NDH301	
45				2220D10A	25			B13	
46				2220D10A,2220D10B	25			NDH216	
47				2220D10B,2220D10C	25			NDH204	
48				2220D10C	25			C14	
49				2220D10C,2220D10D	25			NDH214	
50	BAD239	Đại cương về quản trị kinh doanh	Tự luận	2220D81A,2220D84A	32	07/06/2023	7 giờ 30	A32	
51	MAT261	Giải tích 2	Tự luận	2220D01A	20	07/06/2023	7 giờ 30	B41	
52	LCC213	Nói 2	Vấn đáp	2220D18A,2220D18B	34	07/06/2023	7 giờ 30	B21	
53				2220D18B,2220D18C	34			B23	
54				2220D18E	35			B22	
55	ECO271	Kinh tế vĩ mô 1	Trắc nghiệm	2220D10D	25	07/06/2023	9 giờ 30	B13	
56				2220D10D,2220D11A	25			C14	
57				2220D11A,2220D11B	25			NDH204	
58				2220D11B	25			NDH214	
59				2220D11B,2220D16A	25			NDH216	
60				2220D16A,2220D51A	28			NDH301	
61	LLC206	Văn học dân gian	Tự luận	2220D05A	18	07/06/2023	13 giờ 30	B51	
62				2220D05A	18			C34	
63	LCC213	Nói 2	Vấn đáp	1917D18D,2119D18A,2119D18B,2119D18D,2119D51A,2220D18A	34	07/06/2023	13 giờ 30	B23	
64				2220D18C,2220D18D	34			B22	
65				2220D18D	34			B21	
66	MUE387	Múa và biên đạo múa	Thực hành	2220D60A	14	08/06/2023	7 giờ 30	NT303	
67	MAT355	Toán chuyên ngành kỹ thuật	Tự luận	2119D41A,2220D41A	31	08/06/2023	7 giờ 30	A32	
68	DAV205	Vi sinh vật đại cương	Vấn đáp	2220D30A	22	08/06/2023	7 giờ 30	C54	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
69	LCC214	Độc 2	Tự luận	1917D18B,2119D18A,2119D18D,2119D51A,2220D18A	23	08/06/2023	7 giờ 30	B53	
70				2220D18A,2220D18B	23			C52	
71				2220D18B	23			A54	
72				2220D18B,2220D18C	23			B41	
73				2220D18C	23			A51	
74				2220D18C,2220D18D	23			C22	
75				2220D18D	23			B54	
76				2220D18D,2220D18E	23			C24	
77				2220D18E	21			A43	
78	MAT273	Thống kê y học	Tự luận	2220D26A	19	08/06/2023	13 giờ 30	A44	
79				2220D26A	19			B21	
80	MEC307	Nguyên lý máy	Vấn đáp	2220D42A	11	08/06/2023	13 giờ 30	B24	
81	BIO259	Cơ sở Tự nhiên ở tiểu học	Tự luận	2119D06A,2220D03A	23	08/06/2023	13 giờ 30	A52	
82				2220D03A	23			B53	
83				2220D03A,2220D03B	23			B45	
84				2220D03B	24			B21	
85	PSY233	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	Tiểu luận	2220D26A	19	09/06/2023	7 giờ 30	C42	
86				2220D26A	19			C45	
87	BAD202	Văn hóa kinh doanh	Trắc nghiệm	2220D51A	25	09/06/2023	7 giờ 30	C14	
88	INT343	Quản lý hệ thống máy tính	Vấn đáp	1816D15A,1917D15A,2119D01A,2220D15A	25	09/06/2023	7 giờ 30	A51	
89				2220D15A	25			C44	
90	HIS203	Đại cương lịch sử Việt Nam	Tự luận	2220D02A	20	09/06/2023	7 giờ 30	C23	
91	TAC205	Lịch sử văn hóa địa phương	Tự luận	2220D81A,2220D84A	32	09/06/2023	7 giờ 30	A32	
92	DAV204	Di truyền động vật	Vấn đáp	1917D13A,2220D30A	23	09/06/2023	7 giờ 30	B21	
93	PHE308	Sinh lý TDTT	Tự luận	2119D70A,2220D70A	17	09/06/2023	7 giờ 30	C35	
94	INT343	Quản lý hệ thống máy tính	Vấn đáp	2220D15A,2220D15B	25	09/06/2023	9 giờ 30	B53	
95				2220D15B	25			C33	
96				2220D15B	25			B25	
97	ECO303	Luật kinh tế	Tự luận	1917D11A,2119D10A	22	09/06/2023	13 giờ 30	B42	
98				2119D10A,2119D10B	22			C31	
99				2119D10B	22			C23	
100				2119D10B,2119D10C	22			C21	
101				2119D10C	22			B51	
102				2119D10C,2119D16A	22			A51	
103				2119D16A	22			C45	
104				2119D16A,2119D51A	22			B55	
105				2119D51A	18			A22	
106	MAT203	Toán rời rạc	Tự luận	2220D01A	20	09/06/2023	13 giờ 30	A43	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
107	MUE306	Kĩ xướng âm 2	Tự luận + Thực hành	2220D60A	14	09/06/2023	13 giờ 30	C44	
108	CHE265	Cơ sở khoa học tự nhiên	Vấn đáp	2220D01A	20	12/06/2023	7 giờ 30	C55	
109	AAC301	Nguyên lý kế toán	Trắc nghiệm	1715D11A,2119D10A,2119D11B,2119D18B,2220D10A	25	12/06/2023	7 giờ 30	NDH214	
110				2220D10A	25			NDH204	
111				2220D10A,2220D10B	25			NDH301	
112				2220D10B,2220D10C	25			NDH216	
113				2220D10C	25			B13	
114				2220D10C,2220D10D	25			C14	
115	ECO228	Kinh tế du lịch 1	Tự luận	2220D81A,2220D84A	32	12/06/2023	7 giờ 30	A32	
116	MUE204	Lí thuyết âm nhạc 2	Tự luận	2220D60A	14	12/06/2023	7 giờ 30	A54	
117	AAC301	Nguyên lý kế toán	Trắc nghiệm	2220D10D	25	12/06/2023	9 giờ 30	NDH204	
118				2220D10D,2220D11A	25			NDH214	
119				2220D11A,2220D11B	25			NDH216	
120				2220D11B,2220D16A	25			NDH301	
121				2220D16A	25			C14	
122				2220D16A,2220D51A	26			B13	
123	NUS303	Vi sinh - Ký sinh trùng	Vấn đáp	2220D26A	19	12/06/2023	13 giờ 30	C23	
124				2220D26A	19			A21	
125	ELE294	An toàn công nghiệp và tiết kiệm điện năng	Vấn đáp	2220D41A	20	12/06/2023	13 giờ 30	B54	
126				2220D41A,2220D42A	21			A34	
127	INT345	Thiết kế Web	Thực hành	1816D15A,1917D15A,2220D15A	28	12/06/2023	13 giờ 30	NDH204	
128				2220D15A	28			NDH214	
129				2220D15A,2220D15B	28			NDH216	
130				2220D15B	27			NDH301	
131	ETM330	Nghe 2	Tự luận	2018D28A,2119D04A,2220D04A	23	12/06/2023	13 giờ 30	C53	
132				2220D04A,2220D04B	23			B22	
133				2220D04B	23			B24	
134				2220D04B,2220D28A	24			B43	
135	LCC215	Viết 2	Tự luận	1917D18B,2018D10C,2119D18A,2119D18B,2119D18D,2119D51A,2220D18A	23	12/06/2023	13 giờ 30	B21	
136				2220D18A	23			B23	
137				2220D18B	23			B25	
138				2220D18B,2220D18C	23			B31	
139				2220D18C	23			B32	
140				2220D18C,2220D18D	23			B33	
141				2220D18D	23			B41	
142				2220D18D,2220D18E	23			B42	
143				2220D18E	22			B44	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
144	PSY338	Giáo dục học tiểu học	Tiểu luận	2119D03A,2220D03A	23	13/06/2023	7 giờ 30	A43	
145				2220D03A	23			B52	
146				2220D03A,2220D03B	23			C52	
147				2220D03B	24			A54	
148	ECO273	Luật kinh tế	Tự luận	2220D16A	27	13/06/2023	7 giờ 30	A34	
149	BAD303	Marketing căn bản	Trắc nghiệm	2119D11A	26	13/06/2023	7 giờ 30	NDH214	
150				2119D11A,2119D51A	26			NDH216	
151	ETM309	Nói 2	Vấn đáp	2119D04A,2119D04N,2119D16A,2220D04A	31	13/06/2023	7 giờ 30	B21	
152				2220D04A,2220D04B	31			B23	
153				2220D04B,2220D28A	32			B22	
154	MAT265	Chuyên đề toán phổ thông 2	Tự luận	2220D01A	20	13/06/2023	13 giờ 30	A32	
155	DAV307	Giải phẫu động vật	Vấn đáp	2220D30A	22	13/06/2023	13 giờ 30	C24	
156	LCC212	Nghe 2	Tự luận	1917D18B,2119D18A,2119D18D,2119D51A,2220D18A	23	13/06/2023	13 giờ 30	B21	
157				2220D18A,2220D18B	23			B22	
158				2220D18B	23			B23	
159				2220D18B,2220D18C	23			B24	
160				2220D18C	23			B25	
161				2220D18C,2220D18D	23			B31	
162				2220D18D	23			B32	
163				2220D18D,2220D18E	23			B33	
164				2220D18E	20			B41	
165	MUE168	Thanh nhạc 2	Thực hành	2220D60A	14	14/06/2023	7 giờ 30	NT302	
166	PRM203	Xác suất thống kê	Tự luận	2220D03A	22	14/06/2023	7 giờ 30	B12	
167				2220D03A	22			B17	
168				2220D03A,2220D03B	22			B11	
169				2220D03B	26			B18	
170	ECO223	Thương mại điện tử	Trắc nghiệm	2018D10A,2119D10B	25	14/06/2023	7 giờ 30	B13	
171				2119D10B,2119D10C	25			C14	
172				2119D10C	25			NDH204	
173				2119D10C,2119D11B,2119D16A	25			NDH214	
174				2119D16A	25			NDH216	
175				2119D16A,2119D51A	25			NDH301	
176	ECO223	Thương mại điện tử	Trắc nghiệm	2119D51A,2220D10A	25	14/06/2023	9 giờ 30	B13	
177				2220D10A	25			C14	
178				2220D10A,2220D10B	25			NDH204	
179				2220D10B	25			NDH214	
180				2220D10B,2220D10C	25			NDH216	
181				2220D10C,2220D10D	25			NDH301	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
182	NUS302	Sinh lý – Sinh lý bệnh miễn dịch	Vấn đáp	2018D84A,2220D26A	20	14/06/2023	13 giờ 30	B21	
183				2220D26A	19			B22	
184	ECO223	Thương mại điện tử	Trắc nghiệm	2220D10D	25	14/06/2023	13 giờ 30	NDH214	
185				2220D10D,2220D11A	25			NDH216	
186				2220D11A,2220D11B	25			NDH204	
187				2220D11B	30			NDH301	
188	ELE367	Kỹ thuật điện tử tương tự	Vấn đáp	2119D41A,2220D41A	31	14/06/2023	13 giờ 30	A54	
189	GEO248	Địa lí Việt Nam đại cương	Vấn đáp	2220D02A	20	14/06/2023	13 giờ 30	C52	
190	TAC207	Pháp luật du lịch	Trắc nghiệm	2220D81A,2220D84A	32	14/06/2023	15 giờ 30	NDH301	
191	INT307	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trắc nghiệm	2220D15A	27	15/06/2023	7 giờ 30	NDH214	
192				2220D15A	27			NDH204	
193				2220D15A,2220D15B	27			NDH216	
194				2220D15B	26			NDH301	
195	LCC345	Kỹ năng tổng hợp 2	Tự luận	1917D18D,2018D10A,2018D10C,2018D18A,2018D18B,2018D18D,2119D18A,2119D18D,2119D51A,2220D18A	22	15/06/2023	7 giờ 30	B43	
196				2220D18A	22			A31	
197				2220D18A,2220D18B	22			B14	
198				2220D18B	22			C31	
199				2220D18B,2220D18C	22			C42	
200				2220D18C	22			C25	
201				2220D18C,2220D18D	22			C45	
202				2220D18D	22			B21	
203				2220D18D,2220D18E	22			C32	
204				2220D18E	18			C43	
205	PSY340	Giáo dục học mầm non	Tiểu luận	2220D05A	36	15/06/2023	13 giờ 30	A22	
206	MAT275	Đại số tuyến tính 2	Tự luận	2220D01A	20	15/06/2023	13 giờ 30	B54	
207	QK2205	Đầu tư phát triển	Tự luận	2207CH52A	27	15/06/2023	13 giờ 30	B24	
208	PHE307	Giải phẫu người	Vấn đáp	2220D70A	16	15/06/2023	13 giờ 30	C53	
209	ETM331	Độc 2	Tự luận	2119D16A,2220D04A	23	15/06/2023	13 giờ 30	B21	
210				2220D04A,2220D04B	23			B23	
211				2220D04B	23			B25	
212				2220D04B,2220D28A	23			B31	
213	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D28A,2220D30A	27	16/06/2023	7 giờ 30	B13	
214				2220D30A,2220D41A	27			C14	
215				2220D41A,2220D42A	27			NDH204	
216				2220D51A,2220D60A	27			NDH214	
217				2220D60A,2220D70A	27			NDH216	
218				2220D81A,2220D84A	32			NDH301	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
219	LLP205	Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học 2	Tự luận	2220D03A	22	16/06/2023	7 giờ 30	B33	
220				2220D03A	22			A53	
221				2220D03A,2220D03B	22			A51	
222				2220D03B	26			A43	
223	PHI221	Ngữ âm học tiếng Việt	Tự luận	2220D02A	20	16/06/2023	7 giờ 30	C45	
224	BAD304	Quản trị học	Trắc nghiệm	1816D10B,2119D10A,2119D11B,2220D10A	25	16/06/2023	13 giờ 30	B13	
225				2220D10A	25			C14	
226				2220D10A,2220D10B	25			NDH301	
227				2220D10B,2220D10C	25			NDH214	
228				2220D10C	25			NDH216	
229				2220D10C,2220D10D	25			NDH204	
230	BAD304	Quản trị học	Trắc nghiệm	2220D10D	25	16/06/2023	15 giờ 30	B13	
231				2220D10D,2220D11A	25			C14	
232				2220D11A,2220D11B	25			NDH204	
233				2220D11B,2220D16A	25			NDH214	
234				2220D16A,2220D51A	25			NDH216	
235				2220D51A	24			NDH301	
236	MUE295	Âm nhạc	Thực hành	2018D83A,2220D05A	18	19/06/2023	7 giờ 30	NT303	
237				2220D05A	19			NT304	
238	PHE102	Giáo dục thể chất 2	Thực hành	1917D03A,2018D28A,2119D41A,2220D15A	35	19/06/2023	7 giờ 30	TD01	
239				2220D15A,2220D15B	35			TD02	
240	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D18A,2220D18B	27	19/06/2023	13 giờ 30	B13	
241				2220D18B	27			C14	
242	MEC304	Sức bền vật liệu	Tự luận	2220D42A	11	19/06/2023	13 giờ 30	B22	
243	TAM201	Tổ chức sự kiện	Tiểu luận	2220D81A,2220D84A	32	19/06/2023	13 giờ 30	B44	
244	PHE102	Giáo dục thể chất 2	Thực hành	2220D15B	35	19/06/2023	13 giờ 30	TD01	
245				2220D15B,2220D41A	35			TD02	
246	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D18B,2220D18C	27	19/06/2023	15 giờ 30	B13	
247				2220D18C,2220D18D	27			C14	
248				2220D18D	27			NDH204	
249				2220D18D,2220D18E	27			NDH214	
250				2220D18E,2220D26A	27			NDH216	
251				2220D26A,2220D28A	27			NDH301	
252	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D10B,2220D10C	27	20/06/2023	7 giờ 30	B13	
253				2220D10C	27			C14	
254				2220D10C,2220D10D	27			NDH204	
255				2220D10D,2220D11A	27			NDH214	
256				2220D11A,2220D11B	27			NDH216	
257				2220D11B	27			NDH301	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
258	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D11B,2220D15A	27	20/06/2023	9 giờ 30	B13	
259				2220D15A	27			C14	
260				2220D15A,2220D15B	27			NDH204	
261				2220D15B	27			NDH214	
262				2220D15B,2220D16A	27			NDH216	
263				2220D16A,2220D18A	27			NDH301	
264	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	1715D11A,1816D10B,1917D05A,1917D11A,1917D15A,2119D03A,2119D11B,2119D18D,2119D41A,2220D01A	27	20/06/2023	13 giờ 30	C14	
265				2220D01A,2220D02A,2220D03A	27			NDH301	
266				2220D03A	27			NDH216	
267				2220D03A,2220D03B	27			B13	
268				2220D03B	27			NDH204	
269				2220D03B,2220D04A	27			NDH214	
270	DPT319	Triết học Mác - Lênin	Trắc nghiệm	2220D04A,2220D04B	27	20/06/2023	15 giờ 30	B13	
271				2220D04B,2220D05A	27			C14	
272				2220D05A	27			NDH204	
273				2220D05A,2220D10A	27			NDH214	
274				2220D10A,2220D10B	27			NDH216	
275				2220D10B	27			NDH301	
276	PSY208	Quản lý giáo dục mầm non	Tiểu luận	2220D05A	18	21/06/2023	7 giờ 30	C31	
277				2220D05A	18			A42	
278	PSY234	Kỹ năng mềm	Tự luận	2220D04A	22	21/06/2023	7 giờ 30	C45	
279				2220D04A,2220D04B	22			B52	
280				2220D04B	22			C32	
281				2220D04B,2220D18A	22			A44	
282				2220D18A	22			C44	
283				2220D18B	22			B51	
284				2220D18B,2220D18C	22			A23	
285				2220D18C	22			B21	
286				2220D18C,2220D18D	22			B31	
287				2220D18D	22			B45	
288				2220D18D,2220D18E	22			B15	
289				2220D18E	22			C22	
290				2220D18E,2220D28A	27			B32	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
291	BAD257	Marketing căn bản	Trắc nghiệm	2119D11B,2220D10A	26	21/06/2023	13 giờ 30	B13	
292				2220D10A,2220D10B	26			NDH301	
293				2220D10B	26			C14	
294				2220D10B,2220D10C	26			NDH214	
295				2220D10C	26			NDH204	
296				2220D10C,2220D10D	26			NDH216	
297	PHI367	Tiếng Việt nâng cao 2	Vấn đáp	2220D11B,2220D15A,2220D16A,2220D26A,2220D30A,2220D41A,2220D51A,2220D81A	20	21/06/2023	13 giờ 30	B44	
298	BAD257	Marketing căn bản	Trắc nghiệm	2220D10D,2220D11A	26	21/06/2023	15 giờ 30	B13	
299				2220D11A	26			C14	
300				2220D11A,2220D11B	26			NDH204	
301				2220D11B,2220D16A	26			NDH214	
302				2220D16A,2220D30A	26			NDH216	
303				2220D30A,2220D51A	33			NDH301	
304	PSY335	Giáo dục học	Trắc nghiệm	2119D28N,2220D01A,2220D02A	24	22/06/2023	7 giờ 30	NDH214	
305				2220D02A,2220D60A	24			NDH216	
306				2220D60A,2220D70A	24			NDH301	
307	CPS309	Discrete Mathematics	Trắc nghiệm	2220D15A	31	22/06/2023	9 giờ 30	NDH301	
308	MEC302	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Thực hành	2220D42A	11	22/06/2023	9 giờ 30	NDH214	
309	INT349	Toán rời rạc	Trắc nghiệm	2119D15A,2119D15B,2220D15A	26	22/06/2023	9 giờ 30	NDH204	
310				2220D15A,2220D15B	26			NDH216	
311				2220D15B	26			B13	
312	ELE392	Vẽ kỹ thuật điện	Thực hành	2119D41A,2220D41A	31	22/06/2023	13 giờ 30	NDH214	
313	PHI286	Phương pháp NCKH ngành Ngữ văn	Tiểu luận	2220D02A	20	22/06/2023	13 giờ 30	A42	
314	ECE203	Dinh dưỡng trẻ em	Vấn đáp + Thực hành	2018D83A,2220D05A	37	22/06/2023	13 giờ 30	C42	
315	PRM302	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	Tự luận	2119D03A,2220D03A	26	22/06/2023	13 giờ 30	A43	
316				2220D03A	26			A32	
317	FIB241	Tài chính tiền tệ	Trắc nghiệm	2119D10A,2119D11B,2119D51A,2220D10A	25	23/06/2023	7 giờ 30	C14	
318				2220D10A	25			NDH216	
319				2220D10A,2220D10B	25			NDH204	
320				2220D10B,2220D10C	25			NDH214	
321				2220D10C	25			NDH301	
322				2220D10C,2220D10D	25			B13	
323	PHI204	Cơ sở ngôn ngữ văn tự Hán nôm	Tự luận	2220D02A,2220D81A	26	23/06/2023	7 giờ 30	B52	
324				2220D81A,2220D84A	26			C54	
325	PHE340	Thế dục 2	Vấn đáp + Thực hành	2220D70A	16	23/06/2023	7 giờ 30	B51	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
326	ETM332	Viết 2	Tự luận	2119D04N,2119D16A,2220D04A	23	23/06/2023	7 giờ 30	B43	
327				2220D04A,2220D04B	23			A31	
328				2220D04B	23			A54	
329				2220D04B,2220D28A	24			C35	
330	FIB241	Tài chính tiền tệ	Trắc nghiệm	2220D10D	25	23/06/2023	9 giờ 30	B13	
331				2220D10D,2220D11A	25			C14	
332				2220D11A,2220D11B	25			NDH204	
333				2220D11B,2220D16A	25			NDH214	
334				2220D16A	25			NDH216	
335				2220D51A	25			NDH301	
336	BIO201	Môi trường và con người	Trắc nghiệm	2220D26A	19	23/06/2023	13 giờ 30	NDH214	
337				2220D26A	19			NDH216	
338	LLC207	Tiếng Việt và tiếng Việt thực hành	Tự luận	2220D05A	18	24/06/2023	13 giờ 30	A12	
339				2220D05A	18			A11	

Ghi chú: NDH: Nhà điều hành (VD: NDH10.02: Tầng 10 phòng 02; NDH201: Tầng 02 phòng 01)

Phú Thọ, ngày 21 tháng 04 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. Hiệu trưởng

(Đã ký)

Đỗ Tùng

TRUNG TÂM ĐBCL

Giám đốc

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

NGƯỜI LẬP LỊCH

(Đã ký)

Phùng Duy Linh